

Bản án số: 21/2026/HS-ST

Ngày: 15/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Giang

2. Bà Ngô Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai: Ông Nguyễn Công Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc C sinh ngày 08 tháng 9 năm 1993. Tại xã T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết H và bà Đào Thị N; có vợ là Vũ Thị G và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/7/2025, tạm giam ngày 20/7/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

2. Đỗ Thanh T sinh ngày 01 tháng 3 năm 1995. Tại phường Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C1 (đã chết) và bà Nghiêm Thị T1. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án tại Bản án số: 44/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 27/10/2020 bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/12/2023 Đỗ Thanh T chấp hành xong bản án; tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 36/QĐ-XPHC ngày 13/4/2012 của Công an phường N, thành phố Y xử phạt 500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị cáo chưa chấp hành quyết định; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/7/2025, tạm giam ngày 20/7/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

3. Nguyễn Phương N1 sinh ngày 30 tháng 11 năm 1987. Tại xã T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Phạm Thị T2 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/7/2025, tạm giam ngày 20/7/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vũ Mạnh T3 sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

Anh Nguyễn Hải H2 sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

Bà Bùi Thị N2, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

Anh Đoàn Tất P sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị Hà Hồng M – vắng mặt.

Chị Hà Thanh T4 – vắng mặt.

Anh Nguyễn Hải Q – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/7/2025 sau khi cùng nhau uống rượu, bia. Vũ Ngọc C, Đỗ Thanh T và Nguyễn Phương N1 rủ nhau đi hát tại quán K, thuộc thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai do anh Nguyễn Hải H2 là chủ cơ sở. Khi đến quán hát C là người đứng ra thuê phòng VIP 101 và gọi thêm 02 nữ nhân viên phục vụ là Hà Hồng M và Hà Thanh T4 để rót bia, chọn bài trong quá trình hát. Hát được khoảng hơn 30 phút thì C nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ T và N1 mua ma túy về phòng hát để cùng nhau sử dụng, T và N1 đồng ý. T sử dụng tài khoản Messenger “Thanh Tùng” của mình gọi đến tài khoản Messenger của một người đàn ông có tên là “B” để hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy gồm ma túy dạng “Ke” (Ketamine) và ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” (MDMA) đồng thời yêu cầu ship ma túy đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông Lê Quý Đ1 thuộc xã T cách quán K khoảng 01 km. Sau đó T cung cấp cho C mã QR số tài khoản 0852881995 thuộc ngân hàng M1 của Vũ Mạnh T3 thường trú tại tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai (là bạn của T) để C chuyển khoản số tiền 3.500.000 đồng vào tài khoản của T3, sau đó T3 sẽ đưa tiền mặt cho T để T trả tiền mua ma túy cho người sử dụng tài khoản Messenger “Bóng Lê” nhằm che giấu hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do không đủ tiền nên trước đó C đã hỏi vay của Nguyễn Phương N1 số tiền 3.000.000 đồng, N1 đã chuyển khoản cho C 3.000.000 đồng tại phòng hát VIP101, khi

chuyển tiền N1 biết số tiền trên là dùng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 18 giờ thì người sử dụng tài khoản Messenger “Bống Lê” liên lạc cho T thông báo đã để ma túy trên cửa sổ một ngôi nhà đang xây ở gần cổng trường Lê Quý Đ1. T báo cho C biết là ma túy đã đến, sau đó C mượn xe mô tô của ông Đoàn Tất P, thường trú tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai (cách quán karaoke khoảng 30m) chở T đi đến ngôi nhà đang xây ở gần cổng trường Lê Quý Đ1 để lấy ma túy theo chỉ dẫn của người sử dụng tài khoản Messenger “Bống Lê”, tại đây T thấy có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, T biết bên trong bao thuốc có chứa ma túy nên đã cầm, cất giấu trong người. Sau đó C chở T quay về trả xe cho anh P, rồi về quán hát. Khi đến quán hát T đưa ma túy cho C cầm vào phòng hát VIP 101. Khi vào trong phòng hát, C cầm theo 01 chiếc đĩa sứ lấy từ quầy lễ tân để đựng ma túy gồm 01 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và 01 gói giấy bạc trong đó có chứa 02 viên nén hình tròn, màu vàng là ma túy tổng hợp dạng “Kẹo”. Cần hỏi N1 mượn thẻ ATM để nghiền và xào ma túy Ketamine sau đó kẻ thành 06 đường để sẵn trên đĩa sứ. C bảo T cuốn “tẩu” để hít ma túy Ketamine, do không có tiền mặt nên T đã hỏi mượn của N1 và được N1 đưa cho 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, T sử dụng một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành dạng ống tròn, sử dụng vỏ đầu lọc thuốc lá cố định lại để sử dụng hít ma túy Ketamine. Sau khi chuẩn bị xong, C lấy một viên ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” bẻ làm đôi chia cho N1 và T mỗi người một nửa, N1 và T cho vào miệng và nuốt vào cơ thể, viên còn lại C cắn một nửa tự mình sử dụng, một nửa viên còn lại Cần để trên bàn. Một lúc sau C cầm đĩa sứ có chứa ma túy Ketamine đã được chia sẵn thành 06 đường và tẩu, lần lượt đưa cho N1, T hít vào cơ thể qua đường mũi. N1 và T mỗi người hít hai đường, bản thân Cần cũng hít hai đường, còn dư lại một lượng nhỏ để lại trên đĩa chưa kịp sử dụng hết thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang đã phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có chất tinh thể màu trắng; 01 gói giấy màu trắng mở ra bên trong có 1/2 viên nén màu vàng; 01 Thẻ ATM của Ngân hàng V trên bề mặt có dòng chữ NGUYEN PHUONG NAM có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành dạng ống, bên ngoài được cố định bằng 03 đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng. Thu giữ của Vũ Ngọc C số tiền 710.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max vỏ máy màu xanh; thu giữ của Đỗ Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Pro Max vỏ máy màu đen; thu giữ của Nguyễn Phương N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max vỏ máy màu đen, các điện thoại đều đã qua sử dụng. Ngoài ra quá trình điều tra Vũ Mạnh T3 tự nguyện giao nộp số tiền 3.500.000 đồng do Đỗ Thanh T nhờ nhận hộ.

Tại các biên bản xét nghiệm chất ma túy xác định: Vũ Ngọc C, Đỗ Thanh T và Nguyễn Phương N1 dương tính với ma túy nhóm: Ketamine; MDMA; Hà Thanh T4 và Hà Hồng M âm tính với các chất ma túy.

* Tại bản kết luận giám định số: 260/KL-KTHS ngày 20/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ các đối tượng chưa sử dụng hết trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,17 gam;
- 1/2 viên nén màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,32 gam;
- Chất tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng trong hộp niêm phong ký hiệu M3; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên thẻ ATM trong hộp niêm phong ký hiệu M4 và Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng trong hộp niêm phong ký hiệu M5 đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng không xác định.

* Tại Kết luận giám định số: 251/KL-KTHS ngày 17/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-KV3 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc C; Nguyễn Phương N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc C; Đỗ Thanh T; Nguyễn Phương N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Và đề nghị Hội đồng xét xử đối với các bị cáo như sau:

- Bị cáo Đỗ Thanh T: Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Bị cáo Vũ Ngọc C: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Phương N1: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng.

Các bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max; số lượng 01 chiếc; Đặc điểm: Vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Ngọc C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Pro Max; số lượng 01 chiếc; Đặc điểm: Vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đỗ Thanh T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max; số lượng 01 chiếc; Đặc điểm: Vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Phương N1.

- Số tiền 3.510.000 đồng (trong đó 3.500.000 đồng là tiền Vũ Mạnh T3 giao nộp và 10.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để hít ma túy) hiện đang trong tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản: 3949.0.1054132.00000.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành bên trong có 01 túi nilon chứa 0,07 gam ma túy loại Ketamine, 01 túi ni lon chứa 0,22 gam ma túy loại MDMA. Đặc điểm: Mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ trong vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai ngày 13/7/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau các mép được dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 01 phong bì màu trắng do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM có chữ V1; 01 túi ni lon màu trắng. Đặc điểm: Mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ trong vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai ngày 13/7/2025 (Sau khi giám định)”, mặt sau các mép được dán kín có chữ ký của Nguyễn Đức P1, Trần Thuận N3 và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong. Đặc điểm: Vỏ phong bì thứ nhất mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vũ Ngọc C – SN 1993, Nguyễn Phương N1 – SN 1987, Đỗ Thanh T – SN 1995 tại phòng hát VIP 101 quán Karaoke Sông H ngày 13/7/2025”. Vỏ phong bì thứ 2 mặt trước có ghi chữ “Tiền thu giữ khi bắt quả tang ngày 13/7/2025 tại quán K”. Vỏ phong bì thứ 3 mặt trước có ghi chữ “Tiền thu giữ của Vũ Ngọc C – SN 1993 ngày 13/7/2025”. Tình trạng: Các phong bì đã cắt mở một cạnh.

- 01 vỏ hộp được dán giấy màu trắng. Đặc điểm: Đã mở niêm phong, mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vũ Ngọc C – SN 1993, Nguyễn Phương N1 – SN 1987, Đỗ Thanh T – SN 1995 tại phòng hát VIP 101 quán Karaoke Sông H ngày 13/7/2025”.

- 03 đoạn giấy (loại vỏ đầu lọc thuốc lá) do Phòng K1 Công an tỉnh L trả lại sau khi lấy mẫu giám định. Đặc điểm: Màu vàng nâu.

- 02 túi nilon màu trắng do Phòng K1 Công an tỉnh trả lại sau khi lấy mẫu giám định. Đặc điểm: loại túi zip màu trắng, bề mặt có nhiều chữ màu xanh.

* Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc C số tiền không liên quan đến vụ án là: 710.000 đồng hiện đang trong tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản: 3949.0.1054132.00000.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vũ Ngọc C; Đỗ Thanh T; Nguyễn Phương N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Vũ Ngọc C; Đỗ Thanh T; Nguyễn Phương N1 không tranh luận và tự bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 13/7/2025 các bị cáo Vũ Ngọc C, Đỗ Thanh T, Nguyễn Phương N1 đã mua ma túy loại Ketamine và MDMA mang đến phòng hát VIP 101, quán Karaoke Sông H, thuộc thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai và tổ chức cho nhau sử dụng trái phép bằng hình thức nuốt vào cơ thể đối với ma túy loại MDMA, hít vào cơ thể bằng mũi qua ống hút đối với loại ma túy Ketamine. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày các bị cáo bị Công an tỉnh L bắt quả tang, thu giữ tại nơi các bị cáo đang sử dụng trái phép chất ma túy 0,17 gam ma túy loại Ketamine, 0,32 gam ma túy loại MDMA các bị cáo chưa kịp sử dụng hết. Tại bản kết luận giám định số: 260/KL-KTHS ngày 20/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: *Chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ các đối tượng chưa sử dụng hết trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,17 gam; 1/2 viên nén màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 là ma túy loại MDMA khối lượng 0,32 gam; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng trong hộp niêm phong ký hiệu M3; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên thẻ ATM trong hộp niêm phong ký hiệu M4 và Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng trong hộp niêm phong ký hiệu M5 đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng không xác định.* Bị cáo Đỗ Thanh T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo Đỗ Thanh T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Vũ Ngọc C; Nguyễn Phương N1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 29/CT-VKS-KV3 ngày

08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò đồng phạm, tích chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Vũ Ngọc C phải chịu trách nhiệm với vai trò là người khởi xướng, bị cáo Đỗ Thanh T và bị cáo Nguyễn Phương N1 là đồng phạm trong vụ án. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Để thoả mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã mua ma túy và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa các bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Ngọc C và Nguyễn Phương N1 chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đỗ Thanh T có 01 tiền án tại Bản án số: 44/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 27/10/2020 bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/12/2023 Đỗ Thanh T chấp hành xong bản án; có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 36/QĐ-XPHC ngày 13/4/2012 của Công an phường N, thành phố Y xử phạt 500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị cáo chưa chấp hành quyết định.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Để giảm hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà N4 ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng*”. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ: Quá trình điều tra xác định người bán ma túy cho các bị cáo ngày 13/7/2025 sử dụng tài khoản Messenger “Bông Lê” tuy nhiên tài khoản trên đã bị xóa, do đó không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo T thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối với người bán ma túy này.

[10] Đối với Hà Hồng M và Hà Thanh T4 ngày 13/7/2025 có mặt tại phòng hát, nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên M và T4 không sử dụng ma túy, không tham gia vào hoạt động tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Đối với anh Vũ Mạnh T3 quá trình điều tra xác định T3 có mối quan hệ bạn bè với Đỗ Thanh T. Chiều ngày 13/7/2025 T3 được T nhờ nhận hộ số tiền 3.500.000 đồng do Vũ Ngọc C chuyển đến vào số tài khoản của T3, T3 đồng ý nhận hộ và không hỏi lý do, không biết mục đích số tiền trên để làm gì nên T3 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[12] Đối với anh Nguyễn Hải H2 là chủ cơ sở kinh doanh quán hát karaoke Sông H, quá trình điều tra xác định anh H2 không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do mình quản lý. Tuy nhiên hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý của H2 đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số:144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H2 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 15.000.000 đồng tại Quyết định số: 0003400/QĐ-XPHC ngày 05/11/2025. Ngày 06/11/2025 anh H2 đã chấp hành quyết định xử phạt hành chính nêu trên.

[13] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max; số lượng 01 chiếc; Đặc điểm: Vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Ngọc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Pro Max; số lượng 01 chiếc; Đặc điểm: Vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đỗ Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max; số lượng 01 chiếc; Đặc điểm: Vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Phương N1.

- Số tiền 3.510.000 đồng (trong đó 3.500.000 đồng là tiền Vũ Mạnh T3 giao nộp và 10.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để hít ma túy) hiện đang trong tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản: 3949.0.1054132.00000.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành bên trong có 01 túi nilon chứa 0,07 gam ma túy loại Ketamine, 01 túi nilon chứa 0,22 gam ma túy loại MDMA. Đặc điểm: Mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ trong vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai ngày 13/7/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau các mép được dán kín

có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 01 phong bì màu trắng do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM có chữ V1; 01 túi ni lon màu trắng. Đặc điểm: Mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ trong vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai ngày 13/7/2025 (Sau khi giám định)”, mặt sau các mép được dán kín có chữ ký của Nguyễn Đức P1, Trần Thuận N3 và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong. Đặc điểm: Vỏ phong bì thứ nhất mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vũ Ngọc C – SN 1993, Nguyễn Phương N1 – SN 1987, Đỗ Thanh T – SN 1995 tại phòng hát VIP 101 quán Karaoke Sông H ngày 13/7/2025”. Vỏ phong bì thứ 2 mặt trước có ghi chữ “Tiền thu giữ khi bắt quả tang ngày 13/7/2025 tại quán K”. Vỏ phong bì thứ 3 mặt trước có ghi chữ “Tiền thu giữ của Vũ Ngọc C – SN 1993 ngày 13/7/2025”. Tình trạng: Các phong bì đã cắt mở một cạnh.

- 01 vỏ hộp được dán giấy màu trắng. Đặc điểm: Đã mở niêm phong, mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vũ Ngọc C – SN 1993, Nguyễn Phương N1 – SN 1987, Đỗ Thanh T – SN 1995 tại phòng hát VIP 101 quán Karaoke Sông H ngày 13/7/2025”.

- 03 đoạn giấy (loại vỏ đầu lọc thuốc lá) do Phòng K1 Công an tỉnh L trả lại sau khi lấy mẫu giám định. Đặc điểm: Màu vàng nâu.

- 02 túi nilon màu trắng do Phòng K1 Công an tỉnh trả lại sau khi lấy mẫu giám định. Đặc điểm: loại túi zip màu trắng, bề mặt có nhiều chữ màu xanh.

* Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc C số tiền không liên quan đến vụ án là: 710.000 đồng hiện đang trong tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản: 3949.0.1054132.00000.

[14] Về án phí: Các bị cáo Vũ Ngọc C, Đỗ Thanh T, Nguyễn Phương N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc C, Đỗ Thanh T, Nguyễn Phương N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/7/2025.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/7/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/7/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max; số lượng 01 chiếc; Đặc điểm: Vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Ngọc C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Pro Max; số lượng 01 chiếc; Đặc điểm: Vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đỗ Thanh T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max; số lượng 01 chiếc; Đặc điểm: Vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Phương N1.

- Số tiền 3.510.000 đồng (trong đó 3.500.000 đồng là tiền Vũ Mạnh T3 giao nộp và 10.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để hít ma túy) hiện đang trong tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản: 3949.0.1054132.00000.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành bên trong có 01 túi nilon chứa 0,07 gam ma túy loại Ketamine, 01 túi ni lon chứa 0,22 gam ma túy loại MDMA. Đặc điểm: Mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ trong vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai ngày 13/7/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau các mép được dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 01 phong bì màu trắng do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM có chữ V1; 01 túi ni lon màu trắng. Đặc điểm: Mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ trong vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai ngày 13/7/2025 (Sau khi giám định)”, mặt sau các mép được dán kín có chữ ký của Nguyễn Đức P1, Trần Thuận N3 và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong. Đặc điểm: Vỏ phong bì thứ nhất mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vũ Ngọc C – SN 1993, Nguyễn Phương N1 – SN 1987, Đỗ Thanh T – SN 1995 tại phòng hát VIP 101 quán Karaoke Sông H ngày 13/7/2025”. Vỏ phong bì thứ 2 mặt trước có ghi chữ “Tiền thu giữ khi bắt quả tang ngày 13/7/2025 tại quán K”. Vỏ phong bì thứ 3 mặt trước có ghi chữ “Tiền thu giữ của Vũ Ngọc C – SN 1993 ngày 13/7/2025”. Tình trạng: Các phong bì đã cắt mở một cạnh.

- 01 vỏ hộp được dán giấy màu trắng. Đặc điểm: Đã mở niêm phong, mặt trước có ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vũ Ngọc C – SN 1993, Nguyễn Phương N1 – SN 1987, Đỗ Thanh T – SN 1995 tại phòng hát VIP 101 quán Karaoke Sông H ngày 13/7/2025”.

- 03 đoạn giấy (loại vỏ đầu lọc thuốc lá) do Phòng K1 Công an tỉnh L trả lại sau khi lấy mẫu giám định. Đặc điểm: Màu vàng nâu.

- 02 túi nilon màu trắng do Phòng K1 Công an tỉnh trả lại sau khi lấy mẫu giám định. Đặc điểm: loại túi zip màu trắng, bề mặt có nhiều chữ màu xanh.

* Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc C số tiền: 710.000 đồng hiện đang trong tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản: 3949.0.1054132.00000.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vũ Ngọc C, Đỗ Thanh T, Nguyễn Phương N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Vũ Ngọc C, Đỗ Thanh T, Nguyễn Phương N1 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 3
- Phòng THADS khu vực 3
- THA phạt tù (6)
- Bị cáo (3)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03)
- Lưu HSA - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng

